

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị phục vụ công tác Hội nghị truyền hình của Công an tỉnh
- Tên gói thầu: Mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị phục vụ công tác Hội nghị truyền hình của Công an tỉnh
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Điện Biên
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 5 năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 60 ngày

Mục 2. Mục tiêu và yêu cầu về kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa/thiết bị: Phải mới 100% sản xuất năm 2025 trở lại đây, hàng hóa được sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.
- Nhà thầu phải cam kết khi phát hiện hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đảm bảo an toàn chất lượng thì nhà thầu phải khẩn trương truy xuất nguồn gốc, thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan chức năng có thẩm quyền trong vòng 24h và cam kết chịu toàn bộ chi phí phát sinh và xử lý bồi thường thiệt hại cho người sử dụng.
- Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về các thông tin đối với thiết bị của mình. Chủ đầu tư sẽ không đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật đối với tất cả các sản phẩm, thiết bị do nhà thầu đưa vào Hồ sơ dự thầu mà không có tài liệu chứng minh nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành.

Mục 3. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy

định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue hoặc tài liệu mô tả kỹ thuật. Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu;

- Tài liệu chứng minh về chất lượng sản phẩm khi xuất xưởng của Nhà sản xuất (đối với mặt hàng do nhà thầu tự sản xuất, lắp ráp hoặc sản xuất trong nước).

- Biên bản kiểm tra và dán tem đảm bảo an toàn bảo mật thông tin đối với toàn bộ danh mục hàng hóa của gói thầu.

** Lưu ý: Trong trường hợp nhà thầu không có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu hợp lệ nói trên thì chủ đầu tư đánh giá E-HSMT không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và có quyền không tiếp nhận hàng hóa, thiết bị, và nhà thầu được đánh giá là không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, đồng thời chủ đầu tư sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng, hủy kết quả lựa chọn nhà thầu, và nhà thầu phải chịu tất cả mọi thiệt hại do mình gây ra.*

Mục 4. Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan nhà thầu cung cấp phải tuân thủ tối thiểu các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
-----	-------------------	----------------	-------------	------------

1	Bộ điều khiển trung tâm và cấp nguồn hệ thống	Điện Điện áp đầu vào (VAC): 100VAC - 240VAC Tần số lưới điện: 50 Hz;60 Hz Công suất tiêu thụ (W): ≤ 530 W Điện áp nguồn cho cho hệ thống (VDC): 48 VDC Tổng công suất nguồn: 3x 144 W + 15 W Phản hồi tần số (Hz): 30 Hz - 20000 Hz Tổng méo sóng hài + nhiễu (%): ≤ 0.10 % Dải động tối đa (dB): ≤ 95 dB Hệ số tín hiệu nhiễu (> giá trị ấn định) (dB): > 95 dB Đầu vào âm thanh Đầu vào danh nghĩa XLR: -18 dBV (+6 dB / -18 dB) Đầu vào tối đa XLR: +18 dBV Đầu ra âm thanh Đầu ra danh nghĩa XLR: -18 dBV (+8 / -24 dB) Đầu ra tối đa XLR: +20 dBV	Chiếc	1
---	---	--	-------	---

2	Máy chủ cài đặt phần mềm hệ thống hội thảo	Công suất đầu vào: 280 W (hiệu suất 89%, dải điện rộng) Điện áp đầu vào: 100 VAC – 240 VAC Tần số lưới điện: 50 Hz; 60 Hz Dòng điện đầu vào định mức: 4.0 A Cấu hình: - Intel(R) Core(TM) Ultra 7 265 2.40 GHz - 16 GB (1 x 16 GB) DDR5-6400 SODIMM Memory - 256 GB PCIe 4x4 2280 Value M.2 SSD - 2x 1 Gbps Ethernet adapters" Tính năng: - Hiệu năng mạnh mẽ dành cho Hệ thống hội thảo có đến 1500 thiết bị - Hệ điều hành Windows Server 2025), phần mềm hội thảo và máy chủ DHCP được cài đặt và lập sẵn cấu hình để giảm thời gian triển khai - 2 cổng Ethernet để tách biệt giữa mạng hội thảo và mạng văn phòng"	Bộ	1
3	Cáp nối dài chuyên dụng 2 mét	Chiều dài: 2m Đường kính dây (mm): 6.40 mm Chất liệu: Lớp vỏ bọc TPE/85A (LSZH –FT2) và lớp cách điện dây dẫn FR-PE Bán kính uốn: 35mm	Sợi	30
4	Cáp nối dài chuyên dụng 25 mét	Chiều dài: 25m Đường kính dây (mm): 6.40 mm Chất liệu: Lớp vỏ bọc TPE/85A (LSZH –FT2) và lớp cách điện dây dẫn FR-PE Bán kính uốn: 35mm	Sợi	1

5	Hộp micro đại biểu có dây	Điện Điện áp nguồn: 48 VDC Công suất tiêu thụ điện: 3,1 W Đáp tuyến tần số: 100 Hz đến 20 kHz (-3 dB ở mức danh nghĩa) THD ở mức danh nghĩa: < 0,1 % Dải động: > 90 dB Hệ số tín hiệu trên nhiễu: > 90 dB Đầu vào âm thanh: Đầu vào micro danh nghĩa: 80 dB SPL theo tiêu chuẩn EN-ISO 22259 Đầu vào micrô tối đa: 110 dB SPL theo tiêu chuẩn EN-ISO 22259 Đầu ra âm thanh: Đầu ra loa ngoài danh nghĩa: 72 dB SPL tại 0,5 m Đầu ra loa ngoài tối đa: 87 dB SPL Đầu ra tai nghe danh nghĩa: 0 dBV Đầu ra tai nghe tối đa: 3 dBV Trở kháng tải tai nghe: > 32 ohm , < 1k ohm Công suất đầu ra tai nghe: 65 mW Đặc tính: Đặt trên bàn Có ổ cắm dành cho micro rời. Kết nối tương thích 2x RJ45 cho hệ thống truyền thông và nguồn	Chiếc	31
---	---------------------------	--	-------	----

6	Micro định hướng cao	Nguồn điện: 5 VDC Công suất tiêu thụ: 0,1 W Băng thông: 100 Hz - 15 kHz Dải động: > 96 dB Đầu vào danh nghĩa: 80 dB SPL Đầu vào tối đa: 110 dB SPL Tiếng ồn tương đương: 12 dB SPL Tính năng: Phản hồi có khả năng định hướng cao Có độ nhạy thấp với điện thoại di động Tiếng ồn cực thấp Tự do di chuyển	Chiếc	31
7	Loa Panaray	Dải tần số (-10 dB): 73 Hz – 15.000 Hz Góc phủ sóng danh nghĩa: 120° ngang × 60° dọc Công suất xử lý liên tục dài hạn: 120 W Công suất xử lý cực đại: 480 W Độ nhạy (SPL / 1 W @ 1 m): 91 dB SPL tối đa tính toán @ 1 m, liên tục: 112 dB SPL tối đa tính toán @ 1 m, cực đại: 118 dB EQ loa: Cần EQ chủ động để đạt hiệu suất tối ưu Bảo vệ thông cao được khuyến nghị: 75 Hz với bộ lọc tối thiểu 12 dB/octave Bảo vệ quá tải: Mạch giới hạn công suất, không cầu chì, tự động đặt lại Trở kháng danh nghĩa: 8 Ω	Cái	12

8	Thiết bị khuếch đại âm tần	Kênh: 2 Độ nhạy: 1.4V Công suất đầu ra định mức (mỗi kênh): 1600W 2Ω, 1200W 4Ω, 650W 8Ω Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (dưới công suất định mức 1 kHz ở trở kháng 8 ohms): 100 dB (được đo theo thang A) THD: < 0,5% Đáp ứng tần số (ở công suất 1W, 20 Hz - 20 kHz) +0 dB, -1 dB Nhiều xuyên âm (dưới công suất định mức) từ 20 Hz đến 1 kHz: >70 dB Đầu nối nguồn IEC: 15A	Chiếc	2
---	----------------------------------	--	-------	---

9	Bộ xử lý tín hiệu âm thanh chống hú	Đầu vào analog: 2 kênh XLR và jack 1/4" TRS (cái), hỗ trợ cân bằng / không cân bằng điện tử Trở kháng đầu vào: Cân bằng: 47 Ohm, không cân bằng: 20 kOhm Mức tín hiệu line đầu vào tối đa: +18 dBu Đầu ra analog: 2 kênh XLR và jack 1/4" TRS (cái), hỗ trợ cân bằng / không cân bằng điện tử Trở kháng đầu ra: Cân bằng: >120 Ohm, không cân bằng: >60 Ohm Mức tín hiệu đầu ra tối đa: +20 dBu Đáp tuyến tần số: 20Hz – 20kHz; ± 0.3 dB Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu: > 105 dB (A) Dải động: 103 dB Tổng méo hài + nhiễu: 0.005%, 1kHz; 20Hz–10kHz Điện áp hoạt động: 110V / 220V, AC 50Hz / 60Hz Giao diện: Đầu vào XLR 3 chân	Chiếc	1
---	-------------------------------------	---	-------	---

10	Bàn trộn tín hiệu	Kênh: 6 Mic/Line + 4 Mic/Stereo Line Channels THD, ở 1 kHz, MBW = 80 kHz Đầu vào MIC đến đầu ra Master AL/R, +16 dBu, biến hình: < 0,005% Đáp ứng tần số, -3 dB, tham chiếu 1 kHz: 15 Hz đến 70 kHz Fader và FX/AUX/MON-Gửi suy giảm: > 85 dB Kênh đến Kênh: < -80 dB CMRR, đầu vào MIC, 1 kHz: > 80 dB Độ nhạy đầu vào, tất cả các mức điều khiển ở vị trí tối đa MIC / LINE (Mono) / LINE (Stereo) / CD (Stereo): -74 dBu (155 μV) / -54 dBu (1,55 mV) / -34 dBu (15,5 mV) / -34 dBu (15,5 mV) Đầu vào MIC: +21 dBu Đầu vào Mono Line / Đầu vào Stereo Line: +41 dBu / +30 dBu Tất cả các đầu vào khác: +22 dBu Tiếng ồn đầu vào tương đương, đầu vào MIC, trọng số A, 150 ohm: -130 dBu Tiêu thụ điện năng không có đèn / có đèn: 45W/50W Bộ lọc: LO-CUT, ngõ vào mono: f = 80 Hz, 18 dB/quãng tám VOICE FILTER, ngõ vào mono: có thể bật/tắt FEEDBACK FILTER, MON 1/2: 70 Hz đến 7 kHz, Notch, -9 dB Hiệu ứng: Loại, preset hiệu ứng: Bộ xử lý đa hiệu ứng stereo kép 24/48-bit, 100 preset Factory + 20 User, Tap-Delay Điều khiển từ xa: Footswitch, MIDI" Nguồn Phantom: 48 V DC Yêu cầu nguồn điện (SMPS với dải điện áp vào tự động): 100 V đến 240 V AC,	Chiếc	1
----	-------------------	--	-------	---

11	Tủ đựng thiết bị âm thanh chuyên nghiệp	Tủ đựng thiết bị có ngăn để MIXER, lưới quạt gió Kích thước (SxRxC): 680mm x 530mm x 750mm Màu Sắc: Màu đen Cửa trước và 2 cửa bên dạng kín, Cửa sau mặt lưới thoáng khí, làm từ vật liệu sắt sơn tĩnh điện, dễ dàng tháo lắp 04 bánh xe điều hướng	Chiếc	1
12	Cáp loa 2 x 1,5mm	Cáp loa hai trục Tiết diện dây dẫn mm²: 1.5 Dây dẫn: đồng trần dạng sợi Cách điện: PVC, màu xanh dương và đỏ Cấu trúc lõi: 2 lõi xoắn thành từng cặp Vỏ ngoài: PVC, mờ Màu: Đen Bán kính uốn tối thiểu: 5 lần đường kính tổng thể Nhiệt độ làm việc: -20°C / +70°C Trọng lượng kg/m: 0,0767 Trọng lượng đồng g/m: 30	Mét	120
13	Chi phí thi công, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng hệ thống âm thanh và toàn bộ dây tín hiệu, vật tư phụ	Trọn gói thi công, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng hệ thống âm thanh và toàn bộ dây tín hiệu, vật tư phụ.	Gói	1

Ghi chú:

- Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số bằng hoặc tốt hơn yêu cầu ở trên (thông số kỹ thuật tốt hơn được hiểu là có những thông số cao cấp,

tốt hơn so với các thông số yêu cầu của hàng hóa đó): Tốt hơn về dung tích, thể tích là có giá trị lớn hơn (tuy nhiên không quá 10%), tốt hơn về công suất được hiểu là nhỏ hơn nhưng hiệu quả không thấp hơn, tốt hơn về mức tiêu hao điện năng được hiểu là tiêu hao ít điện năng hơn, tốt hơn về công nghệ, tính năng là mang lại hiệu quả ưu việt hơn tốt hơn về kích thước, trọng lượng được hiểu là nhỏ gọn gọn, nhẹ hơn. Việc có một thông số tốt hơn ở một số đặc tính kỹ thuật không phải lý do bỏ qua sự không đạt ở bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào khác khi xem xét đánh giá.

- Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể về các thông số kỹ thuật của dây đủ hàng hóa tại E-HSDT. Khi lập danh sách hàng hóa trong Hồ sơ dự thầu, đề nghị các nhà thầu lập theo thứ tự danh mục hàng hóa trong Hồ sơ mời thầu. Nhà thầu đính kèm các tài liệu kỹ thuật để làm cơ sở chứng minh cho các thông tin về thông số kỹ thuật hàng hóa đã nêu: Catalogue hoặc văn bản thể hiện đặc tính kỹ thuật khác của nhà sản xuất ban hành (trường hợp thông tin thuộc diện thông tin đã được nhà sản xuất công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nhà thầu cung cấp đường dẫn truy cập đến các thông tin).

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu, xuất xứ của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo, hàng hóa dự thầu chỉ cần có thông số kỹ thuật tương đương với hàng hóa nêu ra làm tham khảo (tương đương được hiểu là có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất bằng hoặc tốt hơn sản phẩm được nêu ra làm cơ sở tham khảo)

Mục 5. Các yêu cầu khác

5.1. Yêu cầu về cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hoá:

Nhà thầu cam kết tự khảo sát hiện trạng, lập phương án tổ chức hợp lý theo địa điểm triển khai thuộc Công an tỉnh Điện Biên. Thuyết minh phương án tổ chức bao gồm tối thiểu: Sơ đồ tổng thể nhân sự, phân công trách nhiệm các vị trí, chứng minh nhân sự kỹ thuật có kinh nghiệm triển khai, cài đặt, cấu hình hệ thống hội nghị/hội thảo chuyên nghiệp hoặc tương đương, năng lực đáp ứng số lượng cung cấp, lắp đặt trung bình/ngày phù hợp với khối lượng và tiến độ của gói thầu.

- Thuyết minh phương án lắp đặt thiết bị/hàng hóa (Danh mục thiết bị, phương án vận chuyển, phương án lắp đặt, cấp điện, phương án dự phòng...)

- Nhà thầu có thuyết minh trình bày phương án đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy đáp ứng đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Thuyết minh phương án đảm bảo tiến độ tính toán công suất/ngày, chứng minh khả năng hoàn thành. Biểu đồ kế hoạch chi tiết, từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu thanh lý hợp lý, logic với tiến độ thực hiện.

- Phương án thông báo thông tin, phối hợp bàn giao, lắp đặt hàng hoá: Cam kết hoặc có thuyết minh đảm bảo báo trước thời điểm bàn giao hàng, lắp đặt hoá dự kiến tối thiểu **24 giờ** để bố trí mặt bằng và cán bộ phối hợp tiếp nhận, giám sát.

- Cam kết nội dung sau: Các thiết bị vận chuyển, các nhân sự bố trí tham gia các nội dung công việc thuộc gói thầu đều có thông tin lý lịch rõ ràng đầy đủ giấy tờ đăng ký, giấy tờ tùy thân theo quy định. Các nhân sự không có tiền án, tiền sự đủ điều kiện cấp lý lịch tư pháp và sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp khi có yêu cầu xuất trình của Chủ đầu tư.

- Vận chuyển và đóng gói hàng hóa: Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về quá trình vận chuyển, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao và lắp đặt tại vị trí theo chỉ định của Bên tiếp nhận.

5.2. Bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng

Nhà thầu có thuyết minh nêu rõ phương án bảo hành, bảo trì và các dịch vụ sau bán hàng đáp ứng các yêu cầu:

- Thời gian bảo hành đối cụ thể đối với hàng hoá: tối thiểu 12 tháng đối với tất cả hàng hóa và nhiều hơn (nếu có) đối với các hàng hóa có yêu cầu bảo hành dài hơn.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

+ *Có thuyết minh cụ thể các trường hợp thuộc phạm vi bảo hành hàng hóa tại E-HSDT.*

+ *Phương thức bảo hành: Thu hồi sản phẩm lỗi và hoàn trả sản phẩm có chất lượng tương ứng theo quy định hợp đồng.*

+ *Có cung cấp số điện thoại đường dây nóng túc trực xử lý sự cố (hoạt động 24/24h) và địa chỉ liên hệ.*

+ *Khi nhận được yêu cầu về bảo hành, trong vòng 24 giờ Nhà thầu phải cử nhân sự có mặt để đánh giá kỹ thuật và xử lý sự cố, thời gian khắc phục bảo hành không quá 07 ngày.*

5.3. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ

- Nhà thầu cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Ngoài ra cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:

+ Phạt 1%/1 ngày chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại E-HSDT;

+ Phạt 3%/1 ngày chậm so với tổng tiến độ thực hiện gói thầu được đề xuất tại E-HSDT;

+ Khi nhà thầu chậm quá 3 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định nêu trên, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện. Trường hợp nhà thầu chưa thực hiện (chưa có giá trị để giảm trừ), nhà thầu sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Tịch thu toàn bộ giá trị bảo hành trong trường hợp nhà thầu không cung cấp dịch vụ bảo hành với thời gian sửa chữa không đúng theo thời gian yêu cầu.

- Và có cam kết trong giá dự thầu ngoài giá hàng hóa tới địa điểm cung cấp còn phải bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, bảo hành, chi phí sửa chữa và các chi phí khác theo yêu cầu tại Chương V.

5.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng

Nhà thầu có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa dự thầu hợp lý đầy đủ trong các giai đoạn sản xuất/nhập hàng, lưu kho, bảo quản, bàn giao, lắp đặt và bảo trì, bảo hành.

Đối với hàng hoá nhập khẩu: Cung cấp thông tin Đơn vị Phân phối/ hoặc đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam/ Hoặc các cơ quan có thẩm quyền xác nhận tài liệu liên quan đến hàng hoá – Có đầy đủ thông tin liên hệ, xác minh, tên đơn vị hợp pháp đã được đăng ký, tài liệu chứng minh kèm theo chức năng của đơn vị liên quan đến hàng hoá;

Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: Cung cấp đầy đủ thông tin liên hệ, chi tiết địa chỉ, tên đơn vị hợp pháp đã được đăng ký của đơn vị sản xuất hàng hoá.

5.5. Yêu cầu về đấu thầu bền vững và uy tín của Nhà thầu tham dự thầu

a. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây.

Nhà thầu cam kết đầy đủ nội dung sau trong E-HSDT:

- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.

- Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng.

b. Uy tín của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu

Có cam kết nội dung sau trong HSDT:

- Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu

- Cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.

- Nhà thầu hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...)

- Nhà thầu có cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

- Nhà thầu có cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về trụ sở chính và địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù đối với mọi thiệt hại đối với Chủ đầu tư và các bên liên quan gây ra do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

c. Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đấu thầu

- Cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đấu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu;

- Cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư, Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu; (Trường hợp các kết luận công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đính chính trước thời điểm dự thầu nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đính chính của đơn vị Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh)

d. Uy tín của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong hồ sơ dự thầu

Nhà thầu có cam kết các nội dung sau:

- Cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong hồ sơ dự thầu là chính xác và trung thực, nhà thầu đã xác minh tính chính xác và chân thực của thông tin, tài liệu trước khi dự thầu và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết có đầy đủ bản gốc của các tài liệu đính kèm hồ sơ dự thầu và các tài liệu chứng minh nội dung thông tin kê khai tại E-HSDT, sẵn sàng cung cấp đối chiếu nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 6. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 12 giờ nếu hàng hóa bị lỗi tại thời điểm giao hàng; Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 24 giờ nếu hàng hóa bị lỗi trong thời gian bảo hành.

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hoá.

2. Kiểm tra thử nghiệm hàng hóa:

- Kiểm tra an toàn bảo mật thông tin và dán tem bảo mật do các đơn vị có chức năng kiểm tra thuộc Bộ Công an hoặc Công an các tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương thực hiện đối với hàng hóa, thiết bị công nghệ thông tin theo quy định hiện hành. .

- Sử dụng kết quả kiểm tra, thử nghiệm: Kết quả kiểm tra, thử nghiệm sẽ được dùng làm cơ sở để tiếp nhận hàng hóa trong thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư chỉ tiếp nhận hàng hóa sau khi được kiểm tra đảm bảo an toàn bảo mật thông tin, trong trường hợp hàng hóa không đạt thì chủ đầu tư có quyền từ chối tiếp nhận và nhà thầu có trách nhiệm đổi hàng hóa cùng loại để tiếp tục kiểm tra, nếu sau khi đổi và kiểm tra lại mà hàng hóa vẫn không đảm bảo an toàn bảo mật thông tin thì chủ đầu tư có quyền hủy bỏ hợp đồng và báo cáo Cục quản lý đấu thầu về việc vi phạm hợp đồng của nhà thầu.

- Toàn bộ các kiểm tra, thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt và giám sát của đại diện chủ đầu tư, nhà thầu và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu, hoàn thành công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa.

- Nghiệm thu: Hàng hóa đạt chất lượng và bàn giao số lượng đầy đủ được hai bên giao nhận ký nghiệm thu. Căn cứ biên bản nghiệm thu để xác định hoàn thành công việc làm cơ sở thanh toán.